

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH
Phòng, chống và loại trừ sốt rét tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 27/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét ở Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 08/QĐ-BYT ngày 04/01/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt lộ trình loại trừ Sốt rét tại Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Công văn số 35/VSR-DT ngày 14/01/2026 của của Viện sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương về việc xây dựng lộ trình loại trừ sốt rét tại các địa phương sau sáp nhập hành chính. Xét đề nghị của Sở Y tế, UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phòng, chống và loại trừ sốt rét tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường các hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại các xã điểm nóng nhằm kịp thời khống chế, giảm dần số mắc, đến hết năm 2026 không còn ghi nhận ca bệnh sốt rét nội địa trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu đến năm 2029 tỉnh Lai Châu được công nhận đạt tiêu chí loại trừ sốt rét và tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm phòng ngừa sốt rét quay trở lại, duy trì bền vững kết quả loại trừ sốt rét ở những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2026: Toàn tỉnh không còn ghi nhận ca mắc sốt rét nội địa; thực hiện loại trừ sốt rét cho 02 xã Mù Cỏ, Thu Lũm.

- Năm 2027: Tiếp tục duy trì kết quả không còn ghi nhận ca mắc sốt rét nội địa trên địa bàn toàn tỉnh, thực hiện loại trừ sốt rét cho 03 xã Mường Tè, Tà Tổng, Hua Bum.

- Năm 2028: Tiếp tục duy trì kết quả không còn ghi nhận ca mắc sốt rét nội địa trên địa bàn toàn tỉnh, thực hiện loại trừ sốt rét cho 02 xã Bum Nưa, Bum Tở.

- Năm 2029: Tiếp tục duy trì kết quả không còn ghi nhận ca mắc sốt rét nội địa trên địa bàn toàn tỉnh, thực hiện loại trừ sốt rét cho 01 xã Pa Ủ, đồng thời thực hiện loại trừ sốt rét cho tỉnh Lai Châu.

- Từ năm 2030 và các năm tiếp theo: Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm phòng ngừa sốt rét quay trở lại, duy trì bền vững kết quả loại trừ sốt rét.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Can thiệp điểm nóng, loại trừ sốt rét tại 08 xã (Mù Că, Thu Lũm, Mường Tè, Tà Tổng, Hua Bum, Bum Nura, Bum Tở và Pa Ủ)

1.1. Công tác tổ chức, chỉ đạo

- Chỉ đạo UBND xã kiện toàn, thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống và loại trừ sốt rét cấp xã do đồng chí lãnh đạo UBND làm Trưởng ban, Thủ trưởng đơn vị y tế làm Phó trưởng ban thường trực, các thành viên là lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan tại địa phương; phân công trách nhiệm cụ thể, giao rõ địa bàn phụ trách đến từng thôn bản cho từng thành viên; Ban chỉ đạo tổ chức họp giao ban 01 quý/lần và họp đột xuất (khi cần thiết) để cập nhật thông tin, đánh giá tình hình bệnh sốt rét và tham mưu kịp thời với UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo, xây dựng, ban hành kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và bố trí kinh phí, huy động nguồn lực tham gia đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại địa phương.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả, hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại các địa phương, đơn vị.

1.2. Công tác truyền thông

- Thực hiện truyền thông cho chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể về nguy cơ của bệnh sốt rét và lộ trình loại trừ bệnh sốt rét trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông phù hợp, sử dụng ngôn ngữ của người dân tộc địa phương để nâng cao chất lượng truyền thông.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên các tuyến để nâng cao hiệu quả truyền thông.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin truyền thông, tổ chức truyền thông rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng tại xã, thôn bản về các thông điệp, hướng dẫn người dân áp dụng các biện pháp phòng, chống sốt rét.

- Thường xuyên thực hiện các buổi truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống sốt rét tại cơ sở y tế, cộng đồng, trường học, vận động người dân tham gia các hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét.

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe, vận động nhân dân thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống bệnh sốt rét bằng các phương tiện thông tin thích hợp, đặc biệt truyền thông trực tiếp cho các đối tượng đích.

- Nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống bệnh sốt rét để người dân chủ động phòng, chống bệnh sốt rét có hiệu quả cao nhất, bảo đảm trên 98% dân số vùng sốt rét lưu hành biết ít nhất 4 thông điệp chủ yếu về truyền thông

phòng, chống và loại trừ sốt rét¹.

1.3. Công tác chuyên môn, kỹ thuật

1.3.1. Công tác giám sát, thúc đẩy loại trừ tại các điểm nóng sốt rét

*** Giám sát trường hợp bệnh sốt rét:**

- Tổ chức giám sát phát hiện sớm trường hợp nghi ngờ, trường hợp bệnh, trường hợp sốt rét ác tính, trường hợp tử vong do sốt rét (nếu có), tập trung vào các đối tượng nguy cơ cao, yếu tố nguy cơ lây lan dịch.

- Phân tích các số liệu dịch tễ ghi nhận được theo thời gian, theo địa điểm, con người (chú ý trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai...), phương pháp và kết quả xét nghiệm. So sánh với tuần, tháng và cùng kỳ năm trước.

- Giám sát tiền sử dịch tễ, xác định trường hợp mắc tại chỗ hoặc mắc từ nơi khác về đặc biệt là đối tượng đi rừng, ngủ rẫy và giao lưu qua biên giới.

*** Giám sát ổ bệnh sốt rét:**

- Giám sát ổ bệnh được thực hiện thường xuyên.

- Thông tin về ổ bệnh sốt rét hoạt động phải được theo dõi cập nhật và báo cáo lên tuyến trên.

- Sau khi tiến hành can thiệp ổ bệnh sốt rét, nếu diễn biến ổ bệnh vẫn còn phức tạp việc theo dõi vẫn phải thực hiện hàng tuần và báo cáo lên tuyến trên.

- Giám sát cách thực hành phòng chống muỗi: Tỷ lệ ngủ màn của người dân, tỷ lệ người đi rừng, ngủ rẫy sử dụng màn/màn tẩm.

- Giám sát dân di biến động: Lập danh sách quản lý số dân thường xuyên đi rừng, ngủ rẫy, giao lưu qua biên giới.

- Điều tra đáp ứng sau 30 ngày xử lý ổ bệnh sốt rét.

- Xây dựng bản đồ ổ bệnh sốt rét và lưu trữ số liệu ổ bệnh tại các tuyến tương ứng.

*** Giám sát ký sinh trùng sốt rét:**

- Lấy lam máu hoặc xét nghiệm chẩn đoán nhanh để phát hiện ký sinh trùng sốt rét cho tất cả các đối tượng có sốt, các trường hợp nghi ngờ mắc sốt rét và đối tượng nguy cơ cao như người đi rừng, ngủ rẫy, giao lưu qua biên giới.

- Tổ chức xét nghiệm máu tìm ký sinh trùng sốt rét cho toàn dân trong thôn bản có ghi nhận ca bệnh, đảm bảo từ 80% trở lên dân số của thôn bản sẽ được điều tra ít nhất một tháng một lần.

- Giám sát đáp ứng của ký sinh trùng sốt rét với thuốc điều trị hàng ngày tại cơ sở điều trị cho đến khi kết quả xét nghiệm âm tính và theo dõi ở các ngày

¹ 04 thông điệp truyền thông: (1) Bệnh sốt rét do muỗi truyền; (2) Phòng bệnh sốt rét bằng cách thường xuyên ngủ màn, ngủ màn tẩm hóa chất diệt côn trùng (ngủ màn thường xuyên cả khi đi nương, rẫy), sử dụng kem xoa, hương xua muỗi và phun tồn lưu hóa chất lên tường trong nhà; (3) Khi bị sốt phải đến ngay cơ sở y tế để được khám chữa bệnh; (4) Uống thuốc sốt rét đủ liều và đủ ngày theo hướng dẫn của thầy thuốc.

D28 và D42 bằng soi lam máu.

- Giám sát tính nhạy cảm của ký sinh trùng sốt rét đối với thuốc điều trị (TES).

- Giám sát chất lượng xét nghiệm kính hiển vi: Hàng tháng các điểm kính hiển vi gửi 100% lam dương tính và lam nghi ngờ, chọn ngẫu nhiên 10% lam âm tính gửi lên tuyến trên để kiểm tra.

** Giám sát muỗi truyền bệnh sốt rét:*

Phối hợp với Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương tổ chức giám sát muỗi truyền bệnh sốt rét để xác định thành phần, mật độ loài và chỉ số muỗi nhiễm ký sinh trùng sốt rét thực hiện định kỳ và đột xuất ở những vùng sốt rét lưu hành, nơi xuất hiện trường hợp bệnh sốt rét, ổ bệnh, dịch sốt rét; Giám sát độ nhạy cảm của muỗi truyền sốt rét với hóa chất diệt muỗi; Giám sát tỷ lệ muỗi nhiễm ký sinh trùng, thoa trùng; Giám sát ổ bọ gậy của muỗi sốt rét...

** Giám sát biện pháp phòng, chống muỗi truyền bệnh sốt rét:*

- Giám sát tính phù hợp của các biện pháp phòng, chống véc tơ ở địa phương theo phân vùng dịch tễ sốt rét được Bộ Y tế ban hành.

- Giám sát kỹ thuật phòng, chống véc tơ: Hoạt động phun hóa chất, hoạt động tẩm màn, công tác tổ chức.

- Giám sát độ bao phủ của biện pháp trong cộng đồng: Tỷ lệ hộ, người được bảo vệ.

- Giám sát hiệu lực của biện pháp sử dụng đối với muỗi tại địa phương.

** Giám sát các yếu tố liên quan đến lan truyền sốt rét:*

- Thống kê những đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh sốt rét: Dân di biến động, chú ý dân di cư tự do, dân giao lưu qua biên giới, dân thường xuyên đi rừng, ngủ rẫy.

- Thói quen ngủ màn của người dân địa phương.

- Hoạt động của mạng lưới y tế.

- Thu thập các yếu tố sinh thái: Khí hậu, thời tiết...

- Thu thập các yếu tố kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến triển khai các hoạt động phòng, chống sốt rét.

- Hoạt động thu thập các số liệu trên được thông qua các đợt điều tra, giám sát theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

** Giám sát các hoạt động phòng, chống bệnh sốt rét:*

- Giám sát chất lượng xét nghiệm kính hiển vi: Giám sát hoạt động của các phòng xét nghiệm, điểm kính hiển vi các tuyến và cơ sở y tế có nhiệm vụ phòng chống sốt rét bao gồm hoạt động lấy lam xét nghiệm, gửi lam kiểm tra, kỹ thuật nhuộm tiêu bản, kỹ thuật soi phát hiện ký sinh trùng sốt rét, đếm ký sinh trùng sốt rét, trang thiết bị vật tư xét nghiệm...

- Giám sát việc sử dụng test chẩn đoán nhanh sốt rét tại tuyến y tế thôn, bản, cơ sở y tế không có điểm kính hiển vi.
- Công tác chẩn đoán và điều trị sốt rét.
- Công tác phòng, chống muỗi truyền bệnh sốt rét.
- Công tác truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống bệnh sốt rét.
- Công tác quản lý, phân phối, sử dụng kinh phí và vật tư phòng chống sốt rét: Kinh phí trung ương, kinh phí địa phương, kính hiển vi, test chẩn đoán nhanh, bình bơm, hóa chất diệt muỗi, thuốc sốt rét.
- Công tác đào tạo và xây dựng mạng lưới.
- Công tác hệ thống thông tin báo cáo: Tất cả các trường hợp bệnh, báo cáo tháng, quý, năm phải được báo cáo vào hệ thống quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm theo quy định

1.3.2. Công tác chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân

- Tăng cường phát hiện chủ động: Thực hiện hàng tuần tại các ổ bệnh sốt rét mới, hàng tháng tại ổ bệnh sốt rét trong mùa truyền bệnh, giảm tần suất phát hiện ngoài mùa truyền bệnh.
- Điều trị tất cả các trường hợp bệnh có ký sinh trùng được phát hiện trong quá trình điều tra ổ bệnh sốt rét theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế ban hành.
- Chẩn đoán phân loại trường hợp sốt rét thường, sốt rét ác tính (nếu có).
- Các trường hợp bệnh nhân sốt rét đều phải được điều trị tại cơ sở y tế để đảm bảo tuân thủ đúng theo phác đồ của Bộ Y tế.
- Điều trị mở rộng, điều trị toàn dân được thực hiện khi có dịch sốt rét xảy ra nhằm mục đích giảm nguồn bệnh, hạn chế sốt rét thể nặng, hạn chế lây lan. Phạm vi điều trị mở rộng, điều trị toàn dân sẽ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Đảm bảo người bị bệnh sốt rét và người có nguy cơ mắc bệnh sốt rét được tiếp cận các dịch vụ chẩn đoán sớm sốt rét, điều trị kịp thời hiệu quả, an toàn:
 - + 100% người có sốt ở vùng sốt rét lưu hành đến các cơ sở y tế khám bệnh được xét nghiệm tìm ký sinh trùng sốt rét.
 - + 100% người nhiễm ký sinh trùng sốt rét được điều trị bằng phối hợp thuốc sốt rét, theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

1.3.3. Đảm bảo chất lượng chẩn đoán xét nghiệm

- Rà soát, củng cố và duy trì các điểm kính hiển vi, phòng xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét; tập huấn, tập huấn lại cho cán bộ xét nghiệm, bảo đảm mỗi xã có ít nhất 1 điểm kính hiển vi.
- Đảm bảo chất lượng chẩn đoán xét nghiệm bằng kính hiển vi ở tất cả các tuyến; tập huấn lại cho cán bộ xét nghiệm ít nhất 2 năm 1 lần, mỗi lần ít nhất 3

ngày; gửi làm kiểm tra, giám sát và đánh giá ngoại kiểm; đánh giá chất lượng và đảm bảo trang bị, vật tư, hóa chất cho hoạt động xét nghiệm.

1.3.4. Phòng, chống muỗi truyền bệnh sốt rét

- Đảm bảo 100% dân được bảo vệ.
- Phun hoá chất diệt côn trùng:
 - + Phun tồn lưu hoá chất diệt côn trùng cho toàn bộ các hộ gia đình tại thôn, bản có ổ bệnh sốt rét, phun trong nhà, chuồng gia súc, các khu vực xung quanh liên quan.
 - + Tập huấn cho đội phun trước khi phun.
 - + Giám sát kiểm tra chất lượng và kỹ thuật phun.
- Tẩm màn bằng hoá chất diệt côn trùng:
 - + Tẩm màn cho dân vùng dịch và tuyên truyền ngủ màn phòng chống muỗi đốt.
 - + Cấp bổ sung màn, màn tẩm hóa chất tồn lưu lâu cho người dân sống trong thôn, bản, áp đạt 1,8 người/1 màn đôi hoặc theo hướng dẫn của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương.
- Vệ sinh môi trường và xử lý các ổ bọ gậy.
- Các biện pháp dự phòng cho người tham gia công tác chống dịch sốt rét:
 - + Sử dụng các biện pháp phòng chống muỗi sốt rét: Nằm màn, kem xua muỗi.
 - + Sử dụng các loại thuốc phòng bệnh sốt rét theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Nâng cao diện bao phủ của các biện pháp phòng chống sốt rét phù hợp cho toàn bộ người dân có nguy cơ mắc sốt rét, bảo đảm:
 - + Trên 98% số hộ gia đình ở vùng sốt rét lưu hành có đủ màn phòng chống muỗi (trung bình 2 người/1 màn đôi).
 - + Trên 98% số hộ gia đình trong vùng chỉ định phun tồn lưu được phun hóa chất diệt muỗi.
 - + Trên 95% số người có nguy cơ mắc sốt rét cao (đi rừng, ngủ rẫy) sử dụng biện pháp phòng chống sốt rét (nằm màn tẩm hóa chất và các biện pháp bảo vệ cá nhân khác).
 - + Trên 98% số người sống trong vùng sốt rét có ngủ màn.

1.4. Tăng cường năng lực mạng lưới tham gia phòng, chống sốt rét ở các tuyến

- Nâng cao năng lực hệ thống giám sát bệnh sốt rét tại các tuyến đảm bảo đủ khả năng phòng, chống dịch bệnh sốt rét hiệu quả:
 - + Duy trì và củng cố hệ thống quản lý và giám sát dịch tễ sốt rét tại tất cả các tuyến.
 - + Phát hiện được ổ dịch sốt rét trong vòng 2 tuần từ khi khởi phát và triển khai biện pháp can thiệp, khống chế trong vòng 1 tuần kể từ khi nhận báo cáo.

+ Không để dịch sốt rét xảy ra.

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới tham gia phòng, chống sốt rét ở tuyến y tế cơ sở, nhất là đội ngũ nhân viên y tế thôn bản, đảm bảo 100% thôn bản có nhân viên y tế hoạt động.

- Huy động sự tham gia của lực lượng quân y, bộ đội biên phòng, các ngành, tổ chức đoàn thể tích cực phối hợp với ngành Y tế triển khai các hoạt động phòng, chống sốt rét tại địa phương.

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống sốt rét cho đội ngũ cán bộ y tế, nhân viên y tế thôn bản và các lực lượng tham gia phòng, chống sốt rét tại các tuyến. Đào tạo mới và đào tạo lại nhân lực xét nghiệm để bổ sung cho các điểm kính tuyến xã.

- Tăng cường hỗ trợ đối với các xã, bản có tình hình sốt rét phức tạp để triển khai các hoạt động phòng, chống và loại trừ sốt rét.

1.5. Công tác hậu cần

- Đảm bảo kinh phí, thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, nhân lực phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh sốt rét.

- Đảm bảo dự trữ của địa phương cho công tác phòng, chống dịch bệnh sốt rét theo quy định. Rà soát cơ sở thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác giám sát, xử lý ổ dịch, thu dung, điều trị.

1.6. Tăng cường công tác phối hợp

- Tăng cường phối hợp với Bộ Y tế, Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương và các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch sốt rét; thực hiện đồng bộ các giải pháp về bảo đảm an sinh xã hội, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường sự hợp tác, hỗ trợ của các dự án, các tổ chức phi chính phủ trong hoạt động phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các đơn vị liên quan tăng cường phối hợp triển khai các hoạt động trong phòng chống và loại trừ sốt rét trên địa bàn.

- Tổ chức khoanh vùng dịch, triển khai các biện pháp quản lý người ra vào vùng dịch, áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Sốt rét theo quy định.

1.7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

Tăng cường kiểm tra liên ngành việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại các đơn vị, địa phương; làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có).

1.8. Công tác báo cáo

Thực hiện chế độ khai báo, thông tin, báo cáo dịch sốt rét theo quy định của Bộ Y tế.

1.9. Công nhận các xã đạt tiêu chí loại trừ bệnh sốt rét

Thực hiện đúng quy trình, thủ tục, hồ sơ công nhận đạt tiêu chí loại trừ bệnh sốt rét tại 08 xã (Mù Cả, Thu Lũm, Mường Tè, Tà Tổng, Hua Bum, Bum Nưa, Bum Tở và Pa Ủ) theo lộ trình mục tiêu đề ra bảo đảm các quy định của Bộ Y tế (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

2. Phòng ngừa sốt rét quay trở lại sau loại trừ tại các xã, phường đã được công nhận đạt tiêu chí loại trừ

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Chỉ đạo duy trì thực hiện tốt các hoạt động giám sát và phòng ngừa sốt rét quay trở lại sau loại trừ.

- Nâng cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường bố trí kinh phí, đảm bảo nguồn lực và huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại tại địa phương.

2.2. Truyền thông giáo dục sức khỏe

Truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống sốt rét cho cộng đồng lồng ghép với truyền thông phòng, chống các bệnh truyền nhiễm khác.

2.3. Công tác chuyên môn, kỹ thuật

2.3.1. Giám sát thường xuyên bệnh sốt rét

*** Giám sát trường hợp bệnh sốt rét:**

- Duy trì thường xuyên hoạt động giám sát phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc sốt rét, đặc biệt đối với trường hợp trở về từ vùng có sốt rét lưu hành trong và ngoài nước.

- Lấy lam máu các trường hợp nghi ngờ mắc sốt rét để phát hiện sớm ký sinh trùng sốt rét, điều trị kịp thời và cắt đứt đường lây truyền.

- Báo cáo trường hợp bệnh trong vòng 48 giờ kể từ khi có chẩn đoán xác định sử dụng phần mềm quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm.

- Dựa trên kết quả điều tra trường hợp bệnh, khi phát hiện hoặc nghi ngờ lây truyền tại chỗ, triển khai điều tra ổ bệnh ngay.

*** Giám sát ký sinh trùng sốt rét:**

- Trường hợp phát hiện ký sinh trùng sốt rét nội địa: Thực hiện theo các hoạt động giám sát như ở điểm 1.3.1 mục 1, phần II Kế hoạch này.

- Trường hợp phát hiện ký sinh trùng sốt rét ngoại lai: Điều trị triệt để và theo dõi quản lý.

* **Giám sát muỗi truyền bệnh sốt rét:** Điều tra thành phần, mật độ muỗi truyền bệnh sốt rét để đề xuất biện pháp xử lý.

2.3.2. Phát hiện quản lý trường hợp bệnh

- Giám sát phát hiện sớm các trường hợp bệnh.

- Quản lý trường hợp bệnh sốt rét:
- + Theo dõi, ghi chép đầy đủ theo quy định.
- + Nhập và xác nhận báo cáo từng trường hợp bệnh lên hệ thống quản lý giám sát bệnh truyền nhiễm.

2.3.3. Chẩn đoán và điều trị

Thực hiện theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh sốt rét được Bộ Y tế ban hành.

2.3.4. Đảm bảo chất lượng chẩn đoán xét nghiệm

Đảm bảo chất lượng chẩn đoán xét nghiệm bằng kính hiển vi ở tất cả các tuyến bao gồm củng cố và duy trì các điểm kính hiển vi, phòng xét nghiệm ký sinh trùng sốt rét, tập huấn lại cho cán bộ xét nghiệm ít nhất 2 năm 1 lần, mỗi lần ít nhất 3 ngày; gửi lam kiểm tra, giám sát và đánh giá ngoại kiểm; đánh giá chất lượng và đảm bảo trang bị, vật tư, hóa chất cho hoạt động xét nghiệm.

2.3.5. Phòng chống muỗi truyền bệnh sốt rét

- Cấp bổ sung màn, màn tẩm hóa chất tồn lưu lâu cho người dân (nếu có).
- Vệ sinh môi trường và xử lý các ổ bọ gậy.
- Tuyên truyền, vận động nhân dân ngủ màn, mua màn, sử dụng các biện pháp diệt muỗi như phun hóa chất diệt côn trùng, dùng kem xua muỗi...

2.3.6. Xử lý ổ bệnh sốt rét

Trường hợp xuất hiện ổ bệnh hoạt động sẽ được can thiệp như giai đoạn loại trừ sốt rét theo mục 6, Phần IV trong Hướng dẫn tại Quyết định số 4922/QĐ-BYT ngày 25/10/2021 của Bộ Y tế.

2.3.7. Dự trữ các cơ sở thuốc điều trị sốt rét, hóa chất diệt muỗi, vật tư phòng chống sốt rét

Dựa trên tình hình thực tế để dự trù và dự trữ cơ sở thuốc điều trị sốt rét, hóa chất diệt muỗi, vật tư phòng chống sốt rét cho phù hợp.

2.4. Các hoạt động khác

Thực hiện theo nội dung từ tiêu mục 1.4 đến tiêu mục 1.8, mục 1, phần II của Kế hoạch này.

3. Thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị Bộ Y tế công nhận tỉnh Lai Châu đạt tiêu chí loại trừ sốt rét vào năm 2029 và tiếp tục duy trì kết quả trong những năm tiếp theo

- Sau khi 100% xã, phường được công nhận loại trừ sốt rét, Sở Y tế thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị Bộ Y tế công nhận tỉnh Lai Châu đạt tiêu chí loại trừ sốt rét theo quy định.

- Tiếp tục triển khai các hoạt động nhằm phòng ngừa sốt rét quay trở lại, duy trì bền vững kết quả loại trừ bệnh sốt rét ở những năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm và nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp hiện hành. Nguồn lồng ghép với các đề án, nghị quyết, chương trình, kế hoạch của tỉnh có liên quan và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Kiểm tra, đánh giá, phân tích sâu tình hình mắc sốt rét, nhất là tại các xã có sốt rét lưu hành, xác định rõ nguyên nhân, đánh giá nguy cơ mắc sốt rét và có biện pháp triển khai hiệu quả, xử lý kịp thời, dứt điểm nguồn bệnh.

- Tăng cường bố trí nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu cho hoạt động phòng chống sốt rét tại các xã trọng điểm; theo dõi sát diễn biến tình hình sốt rét trên địa bàn tỉnh và đánh giá kết quả triển khai các biện pháp phòng chống để có các biện pháp chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và các đơn vị y tế dự phòng trên địa bàn tăng cường triển khai giám sát thường xuyên, giám sát trọng điểm và đáp ứng ổ bệnh, chủ động theo dõi, giám sát tại cửa khẩu, tại cộng đồng và trong các cơ sở y tế, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh, kịp thời và xử lý triệt để các ổ dịch bệnh sốt rét, không để lây lan rộng, bùng phát kéo dài tại cộng đồng đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức tốt việc thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân sốt rét theo đúng phác đồ của Bộ Y tế, hạn chế tối đa các trường hợp tử vong.

- Tổ chức tập huấn, tập huấn lại về chuyên môn cho cán bộ y tế, nhân viên y tế tham gia phòng, chống bệnh sốt rét và các lực lượng khác khi cần thiết.

- Triển khai thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ công nhận đạt tiêu chí loại trừ bệnh sốt rét tại 8 xã còn sốt rét lưu hành và tỉnh Lai Châu theo hướng dẫn của Bộ Y tế khi đủ điều kiện.

- Thực hiện công tác thống kê báo cáo theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động phòng chống và loại trừ sốt rét theo chức năng nhiệm vụ được giao.

3. UBND các xã

** Đối với UBND 08 xã: Thu Lũm, Mù Cỏ, Tà Tổng, Pa Ủ, Mường Tè, Bum Tở, Bum Nưa, Hua Bum*

- Chỉ đạo thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét cấp xã do đồng chí lãnh đạo UBND làm Trưởng ban, Thủ trưởng đơn vị y tế làm Phó trưởng ban thường trực, các thành viên là đại diện lãnh đạo các ban,

ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan tại địa phương; phân công trách nhiệm cụ thể, giao rõ địa bàn phụ trách đến từng thôn bản cho từng thành viên; Ban chỉ đạo tổ chức họp giao ban 01 quý/lần và họp đột xuất (khi cần thiết) để cập nhật thông tin, đánh giá tình hình bệnh sốt rét và tham mưu kịp thời với UBND tỉnh để chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét trên địa bàn quản lý.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kế hoạch của tỉnh đã đề ra; ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành và bố trí kinh phí, huy động nguồn lực tham gia đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại địa phương.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại địa phương, đảm bảo thực hiện hiệu quả, hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại các địa phương, đơn vị trên địa bàn quản lý.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ công nhận đạt tiêu chí loại trừ bệnh sốt rét tại các xã khi đủ điều kiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

** Đối với UBND các xã, phường khác:*

- Chỉ đạo duy trì thực hiện tốt các hoạt động giám sát và phòng ngừa sốt rét quay trở lại sau loại trừ trên địa bàn quản lý.

- Đảm bảo nguồn lực và huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại tại địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống và loại trừ bệnh sốt rét tại các địa phương, đơn vị trên địa bàn quản lý.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế; (b/c)
- Cục Phòng bệnh;
- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;
- TT. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh: U;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải